TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:609/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 607/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Nhật T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn D, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn D, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Nhật T và chị Nguyễn Thị Thu T1.

1.2. *Về con chung:* Có 01 con chung tên là Nguyễn Nhật Phương U, sinh ngày 23/09/2008. Giao cho anh Nguyễn Nhật T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Nhật Phương U cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi, chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí là 300.000 đồng x 50% = 150.000đồng. Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí 150.000 đồng và được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006330 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng cho anh Nguyễn Nhật T.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- UBND phường Thủy Phương, TX Hương Thủy (nơi ĐKKH, số 24, quyển số 01/2009);
- Đương sự;
- Lưu: Tòa dân sự, hồ sơ HNGĐ.

THẨM PHÁN

Lê Nhân Đức